

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

Bản án số: 06/2023/DS-ST

Ngày: 03-3-2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phúc

2. Bà Trần Thị Kim Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14A/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn Lê Thành U

Địa chỉ: 305AB2 đường Xuân T, khu vực 3, phường An B, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Huỳnh D

Địa chỉ: Ấp Mỹ P, xã Hòa M, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn Trần Thị Ánh N

Địa chỉ: Ấp Trường Hiệp B, xã Trường Long B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có anh Huỳnh D trình bày tại bản tự khai ngày 26/10/2022: Vào khoảng thời gian trước đây bà N có đến cửa hàng bán vật tư nông nghiệp của anh Lê Thành U để mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Sau nhiều lần mua bà N còn nợ anh U số tiền là 10.000.000đồng nhưng đến nay chưa thanh toán. Bà N có viết giấy cam kết trả nợ nhưng đến nay chưa thực hiện được. Anh đã nhiều lần yêu cầu bà N trả tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật cho anh nhưng bà N không trả. Nay, anh khởi kiện yêu cầu bà N phải có nghĩa vụ trả cho anh số tiền là 10.000.000 đồng, không có yêu cầu tính lãi suất.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Thành U có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Trần Thị Ánh N vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ. Đối với bà Trần Thị Ánh N được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị Ánh N có nghĩa vụ trả cho anh Lê Thành U số tiền là 10.000.000 đồng, không tính lãi suất.

Về án phí sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2022 nguyên đơn anh Lê Thành U khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Ánh N có nghĩa vụ trả cho anh số tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật là 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đây là tranh chấp về quan hệ hợp đồng mua bán được Bộ luật dân sự điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bà Trần Thị Ánh N là người bị kiện (bị đơn) có địa chỉ cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Huỳnh Duy có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, lời khai của anh D đã thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D. Đối với bị đơn bà Trần Thị Ánh N đã được Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật triệu tập bà N đến Tòa án để thu thập chứng cứ của vụ án nhưng bà không có mặt theo thông báo của Tòa án và cũng không có cung cấp chứng cứ chứng minh sự vắng mặt của bà là có lý do chính đáng. Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 xét xử vắng mặt bà N.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thành U Hội đồng xét xử nhận thấy giữa anh U và bà N có giao kết hợp đồng mua bán thể hiện tại giấy nhận nợ và cam kết trả nợ. Theo giấy nhận nợ và cam kết trả nợ bà N xác định có nợ tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật của anh Lê Thành U số tiền là 10.000.000 đồng. Phía anh U đã nhiều lần yêu cầu bà N trả tiền nhưng bà N không thực hiện nên anh U khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Quá trình tố tụng, bà N không đến tòa án để cung cấp chứng cứ trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bà N phải có nghĩa vụ trả tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật cho anh Lê Thành U.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.”. Do yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thành U được chấp nhận nên

bà Trần Thị Ánh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên phần tiền buộc phải có nghĩa vụ trả cho anh U. Cụ thể phần tiền án phí bà N phải chịu là: $5\% \times 10.000.000 \text{ đồng} = 500.000 \text{ đồng}$. Anh Lê Thành U được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí phía bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 430, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thành U.

1. Buộc bà Trần Thị Ánh N phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Thành U số tiền là 10.000.000 đồng. Kể từ ngày anh Lê Thành U có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà N chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bà N còn phải trả cho anh Lê Thành U số tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Ánh N phải chịu 500.000 đồng. Anh Lê Thành U được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai số 0012207 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo

Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Đua